

Số: 283/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 228/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Thuỳ T, sinh ngày 01/11/1993;

HKTT: xã Lạc Lương, tỉnh Hoà Bình (nay là xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ).
CCCD số A, cấp ngày 26/06/2023, nơi cấp: Cục CSQLHC về Trật tự xã hội.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang A, sinh ngày 23/01/1994;

HKTT: xã Xc, huyện Gia Lâm, Hà Nội (nay là xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội).

CCCD số U, cấp ngày 25/04/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về Trật tự xã hội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 51, 53, 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2025;

XÉT THẤY

Chị Phạm Thị Thuỳ T và anh Nguyễn Quang A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/09/2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2017) tại Ủy ban nhân dân xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, Hà Nội (nay là xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phạm Thị Thuỳ T** và anh **Nguyễn Quang A**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung:**

+ **Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:** Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa án không xem xét giải quyết.

+ **Về động sản và bất động sản:** Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét;

- **Về án phí ly hôn:** Chị **Phạm Thị Thuỳ T** tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0009967, ký hiệu: BLTU/25E ngày 02 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị Phạm Thị Thuỳ T được hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND xã Văn Đức, huyện Gia Lâm (nay là xã Bát Tràng, Hà Nội) (Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2017 ngày 25/9/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh